

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2018/HSST

Ngày: 12/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Hồng Duy
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Tân và ông Phan Sỹ Phác.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2018/HSST, ngày 21/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2018, và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/HSST-QĐ, ngày 19/10/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Lê Viết H**, sinh năm 1988, tại tỉnh Đăk Lăk; Nơi cư trú: ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Viết H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1945; Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1994; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt. Sinh năm 1988, từ nhỏ sinh sống tại Thôn a, xã E, Huyện C, tỉnh Đăk Lăk cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội; Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/5/2018. Đến ngày 06/6/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên **Đặng Quang H1**, tên gọi khác: TM, sinh năm 1990, tại tỉnh Đăk Lăk; Nơi cư trú: Thôn b, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng H2, sinh năm 1958 và bà Lý Thị V, sinh năm 1958; Vợ: Hồ Thị

Hoài P (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/01/2013, bị Tòa án nhân dân Huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 17/4/2016, chấp hành xong hình phạt chờ về đại phương sinh sống cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/5/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil. Có mặt.

**/ Người bị hại:*

- Ông Bùi Viết H3, sinh năm 1971, có mặt.

Nơi tạm trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố c, thị trấn E, Huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Nguyễn Xuân Vương D, sinh năm 1984, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

**/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Viết H4, sinh năm 1976, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn a, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Phùng Bá Đ, sinh năm 1977, vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, Huyện C, thành phố H.

- Ông Ngô Tùng Th, sinh năm 1966, vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ d, khu phố p, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 1991, vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, Huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

**/ Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Văn C, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 28/4/2018, Lê Viết H gọi điện thoại rủ Đặng Quang H1 đi trộm cắp cây giống thì Đặng Quang H1 đồng ý. Lê Viết H điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai màu trắng biển số 61C-266.88 chở Đặng Quang H1 đến địa bàn Huyện Đắk Mil tìm vựa cây giống để trộm cắp. Đến khoảng 23 giờ 00 phút, cùng ngày, khi đến khu vực thôn Đức Thắng, xã Đức Mạnh, Huyện Đắk Mil thì phát hiện vựa cây giống H (do ông **Nguyễn Xuân Vương D** làm chủ) không có người trông coi. Lê Viết H, Đặng Quang H1 xuống xe dùng kim bấm cắt hàng rào lưới B40 rồi đột nhập lấy trộm 231 cây sầu riêng giống (loại *Dona*) bỏ lên thùng xe ô tô tải 61C-266.88 rồi điều khiển về cất giấu tại nhà của Lê Viết H. Sau đó, Lê Viết H bán 137 cây sầu riêng giống trộm cắp được cho chị Đặng Thị Mỹ L cùng với một số cây giống khác

được 11.000.000 đồng. H chia cho H1 số tiền 4.000.000 đồng. Còn lại 94 cây sầu riêng giống vẫn cất giữ trong vườn ươm tại nhà của Lê Viết H.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 15/5/2018, Lê Viết H gọi điện thoại rủ Đặng Quang H1 đi trộm cắp cây giống ở địa bàn Huyện Đắk Mil thì Đặng Quang H1 đồng ý. Sau khi đi giao hàng tại thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Lê Viết H, Đặng Quang H1 điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai màu trắng biển số 61C-266.88 từ thị xã Gia Nghĩa về hướng huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi ngang qua vườn ươm Q (do ông *Bùi Viết H3 làm chủ*) tại thôn Bắc Sơn, xã Đắk Găn, Huyện Đắk Mil, quan sát thấy không có người trông coi, Lê Viết H, Đặng Quang H1 dừng xe sát bên lề đường. Đặng Quang H1 dùng kim bấm (phía tay cầm bọc da màu đỏ đen hiệu Goodman) cắt hàng rào lưới B40 rồi cùng với Lê Viết H đột nhập vào lấy trộm 665 cây mít giống (loại mít thái da xanh siêu sớm) xếp lên thùng xe ô tô tải biển số 61C-266.88 và điều khiển chở về nhà Lê Viết H cất giấu. Sau đó, Lê Viết H điều khiển xe ô tô biển số 61C-266.88 chở 290 cây mít giống trộm cắp được đi bán cho chị Đặng Thị Mỹ L được 9.000.000 đồng, H cho H1 số tiền 4.700.000 đồng. Còn lại 375 cây mít giống để ở vườn ươm của Lê Viết H.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 27/5/2018, Lê Viết H gọi điện thoại rủ Đặng Quang H1 đến Huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để trộm cắp cây giống thì Đặng Quang H1 đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, Lê Viết H điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai màu trắng biển số 61C-266.88 chở Đặng Quang H1 đi từ nhà đến vườn ươm Q tại thôn B, xã Đ, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để trộm cắp cây giống. Đến nơi, Đặng Quang H1 dùng kim bấm cắt hàng rào lưới B40 rồi đột nhập lấy trộm 643 cây mít giống (loại mít thái da xanh siêu sớm) bỏ lên thùng xe ô tô tải biển số 61C-266.88. Lê Viết H cùng với Đặng Quang H1 lên xe rồi điều khiển về tỉnh Đắk Lắk. Khi đến địa phận thôn 3, xã Hoà Phú, thành phố Buôn Ma Thuột thì bị Tổ tuần tra Cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Lắk phối hợp với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Đắk Mil bắt quả tang. Tại cơ quan điều tra, Lê Viết H và Đặng Quang H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 23-KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Đắk Mil kết luận: 94 cây sầu riêng giống loại Dona có giá trị còn lại là 15.980.000 đồng; 643 cây mít giống loại mít thái da xanh siêu sớm có giá trị còn lại là 20.576.000 đồng; 375 cây mít giống (loại mít thái da xanh siêu sớm) có giá trị còn lại là 12.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 04/HĐĐGTS ngày 05/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Đắk Mil kết luận: 137 cây sầu riêng giống loại Dona có giá trị còn lại là 23.290.000 đồng; 290 cây mít giống (loại mít thái da xanh siêu sớm) có giá trị còn lại là 9.280.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 43/CTr – VKS, ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Toà án nhân dân Huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để xét xử các bị cáo Lê Viết H, Đặng Quang H1 về tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như

các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Viết H, Đặng Quang H1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

*/ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị từ 02 năm đến 2 năm 6 tháng tù đối với bị cáo Đặng Quang H1 và từ 02 năm đến 2 năm 6 tháng tù đối với bị cáo Lê Viết H.

*/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc các bị cáo và gia đình đã bồi thường cho ông Bùi Viết H3 số tiền 6.000.000 đồng (Bị cáo Lê Viết H bồi thường 4.000.000 đồng, bị cáo Đặng Quang H1 tác động gia đình bồi thường 2.000.000 đồng); Bồi thường cho ông Nguyễn Xuân Vương D 7.000.000 đồng (Bị cáo Lê Viết H bồi thường 5.000.000 đồng, bị cáo Đặng Quang H1 tác động gia đình bồi thường 2.000.000 đồng). Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Bùi Viết H3 số tiền 10.000.000 đồng. Ông Nguyễn Xuân Vương D không yêu cầu bồi thường.

*/ Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Đắk Mil: đã trả 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai màu trắng biển số 61C-266.88; đã trả 01 sổ đăng kiểm phương tiện số 4987719; đã trả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 047168 mang tên Ngô Tùng Th; đã trả 94 cây sầu riêng giống loại Dona; đã trả 1018 cây mít giống loại mít thái da xanh siêu sớm cho các chủ sở hữu hợp pháp. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Đắk Mil đã trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân số 240371761 mang tên Lê Viết H và 01 giấy phép lái xe hạng C số 660143003805 mang tên Lê Viết H cho bị cáo H. Tịch thu tiêu hủy 01 kim bấm (Phía tay cầm bọc da màu đỏ đen Goodman) do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng nhạt.

Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ông Bùi Viết H3 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Ông Nguyễn Xuân Vương D không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đối với hành vi trộm cắp tài sản của ông Bùi Viết H3 và ông Nguyễn Xuân Vương D. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Lê Viết H, Đặng Quang H1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

[2.1.] Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28/4/2018, tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, bị cáo H và bị cáo H1 chiếm đoạt 231 cây sầu riêng có giá trị còn lại là 39.270.000 đồng.

[2.2.] Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 15/5/2018, tại thôn B, xã Đ, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, bị cáo H và bị cáo H1 chiếm đoạt 665 cây mít giống có giá trị còn lại là 21.280.000 đồng.

[2.3.] Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 27/5/2018, tại thôn B, xã Đ, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, bị cáo H và bị cáo H1 chiếm đoạt 643 cây mít giống có giá trị còn lại là 20.576.000 đồng.

[3] Bị cáo Lê Viết H và bị cáo Đặng Quang H1 có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình ông D và ông H3, nên các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị tài sản là 81.126.000 đồng, mục đích lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Theo khoản 1, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Viết H và bị cáo Đặng Quang H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật tự an toàn

xã hội tại địa phương. Các bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thừa biết việc xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bản tính lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân. Các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhà ông D và ông H3 có tổng giá trị tài sản là 81.126.000 đồng, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[5] Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, chỉ có hai bị cáo tham gia, vai trò và mức độ phạm tội ngang nhau. Bị cáo H là người chuẩn bị công cụ phương tiện và rủ rê bị cáo H1, bị cáo H1 là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt các bị cáo ngang nhau là phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo liên tiếp cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội các ngày 28/4/2017, ngày 14/5/2017, ngày 28/5/2017, do đó các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo H đã bồi thường cho ông H3 số tiền 04 triệu đồng, cho ông D số tiền 05 triệu đồng; bị cáo H1 tác động gia đình bồi thường cho ông H3 số tiền 02 triệu đồng, cho ông D số tiền 02 triệu đồng. Trong quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận thêm 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 14/5/2018 và ngày 28/4/2018. Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó cần áp dụng điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[8] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Đặng Quang H1: Ngày 11/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 17/4/2016, chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã thực nghĩa vụ đóng án phí theo bản án số 04/2013/HSST, ngày 11/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 28/4/2018, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

- Bị cáo Lê Viết H: trong thời gian sinh sống tại thôn 07, xã Ea Bhoc, Huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Nông không có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, luôn chấp hành pháp luật, quy định Nhà nước cũng như địa phương. Bị cáo có nhân thân tốt.

[9] Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có một mức án thật tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội biết tôn trọng pháp luật. Đồng thời đây còn là bài học cho những ai có ý định xâm phạm tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

[10.1.] Chấp nhận bị cáo H đã bồi thường cho ông H3 số tiền 04 triệu đồng, ông D 05 triệu đồng. Bị cáo H1 tác động gia đình bồi thường cho ông H3 số tiền 02 triệu đồng, ông D số tiền 02 triệu đồng.

[10.2] Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Bùi Viết H3 số tiền 10.000.000 đồng (bị cáo H bồi thường số tiền 05 triệu đồng và bị cáo H1 bồi thường 05 triệu đồng). Ông Nguyễn Xuân Vương D không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11.1] Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Đăk Mil: đã trả 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai màu trắng biển số 61C-266.88, đã trả 01 sổ đăng kiểm phương tiện số 4987719 và đã trả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 047168 mang tên Ngô Tùng Th cho ông Lê Viết H5; đã trả 94 cây sầu riêng giống loại Dona cho ông Nguyễn Xuân Vương D; đã trả 1018 cây mít giống loại mít thái da xanh siêu sớm cho ông Bùi Viết H3.

[11.2] Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Đăk Mil đã trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân số 240371761 mang tên Lê Viết H và 01 giấy phép lái xe hạng C số 660143003805 mang tên Lê Viết H cho bị cáo H.

[11.3] Tịch thu tiêu hủy 01 kim bấm do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[11.4] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng nhạt.

[7] Về án phí: Các Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Viết H, Đặng Quang H1 (TM) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Viết H 02 (hai) năm tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2018 đến ngày 06/6/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Quang H1 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/5/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Bùi Viết H3 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng, trong đó: Bị cáo H phải bồi thường số tiền 05 (năm) triệu đồng và bị cáo H1 phải bồi thường 05 (năm) triệu đồng).

3. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil: đã trả 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai màu trắng biển số 61C-266.88, đã trả 01 sổ đăng kiểm phương tiện số 4987719, đã trả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 047168 mang tên Ngô Tùng Th cho anh Lê Viết H5; đã trả 94 cây sầu riêng giống loại Dona cho ông D; đã trả 1018 cây mít giống loại mít thái da xanh siêu sớm cho ông H3.

3.2. Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil: đã trả 01 giấy chứng minh nhân dân số 240371761 mang tên Lê Viết H và 01 giấy phép lái xe hạng C số 660143003805 mang tên Lê Viết H cho bị cáo Lê Viết H.

3.3. Tịch thu tiêu hủy 01 kim bấm các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. *(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2018 giữa cơ quan Chi cục thi hành án dân sự Huyện Đắk Mil và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Đắk Mil).*

3.4. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng nhạt. *(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2018 giữa cơ quan Chi cục thi hành án dân sự Huyện Đắk Mil và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Đắk Mil).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Viết H, bị cáo Đặng Quang H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đặng Quang H1, bị cáo Lê Viết H mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

6. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

7. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND Huyện Đắk Mil;
- Cơ quan điều tra CA Huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS CA Huyện Đắk Mil;
- Nhà tạm giữ CA Huyện Đắk Mil;
- Bộ phận nghiệp vụ CA Huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS Huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hồng Duy